

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐỀ TÀI SỐ 10: *Sự biến đổi chức năng gia đình
trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt
Nam*

Giảng viên hướng dẫn : NGUYỄN THẾ HÙNG

Sinh viên thực hiện : TRẦN HÀ TRANG

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060351

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	3
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	3
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Ý nghĩa nghiên cứu.....	4
NỘI DUNG.....	4
1. Lý luận chung về gia đình.....	4
1.1. Khái niệm gia đình.....	4
1.2. Vai trò gia đình.....	5
1.3. Chức năng của gia đình	7
2. Sự biến đổi chức năng gia đình	9
2.1. Biến đổi về chức năng sinh sản	9
2.2. Biến đổi về chức năng giáo dục	10
2.3. Biến đổi về chức năng kinh tế	11
2.4. Biến đổi về chức năng tâm lý – tình cảm	11
3. Liên hệ thực trạng gia đình Việt Nam	12
3.1. Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay	12
3.2. Giải pháp khắc phục	14
3.3. Liên hệ bản thân	16
KẾT LUẬN	16
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	17

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Với tư cách một hình thức cộng đồng tổ chức đời sống xã hội, gia đình được hình thành từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài. Lịch sử đã trải qua nhiều hình thức gia đình: ở thời kỳ nguyên thủy có kiểu gia đình đôi ngẫu (tập thể quần hôn), khi lực lượng sản xuất bắt đầu phát triển hơn thì có gia đình cá thể nhưng lúc này vai trò của người vợ và người chồng vẫn chưa thực sự bình đẳng. Người chồng được hưởng rất nhiều đặc quyền đặc lợi, coi vợ con như những vật sở hữu. Tuy nhiên, khi bước vào thời kỳ chủ nghĩa tư bản trở đi, vai trò của các thành viên trong gia đình dần dần trở nên bình đẳng. Tất cả những bước tiến đó của gia đình phụ thuộc chủ yếu và trước hết vào những bước tiến trong sản xuất, trong trình độ phát triển kinh tế của mỗi thời đại. Đặc biệt, trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa hiện nay, khái niệm “gia đình” càng được mở rộng. Tại Việt Nam nói riêng, từ khi diễn ra quá trình đổi mới công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, gia đình ngày càng phát triển theo hướng hiện đại với nhiều chuyển biến tiêu cực.

Đây cũng là lí do khiến tôi quyết định lựa chọn đề tài: *“Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”*

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài sẽ nghiên cứu làm rõ các vấn đề về khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình; làm rõ sự biến đổi về chức năng của gia đình trong quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng như thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập phân tích tài liệu: Thông qua các giáo trình, sách tham khảo, các bài báo khoa học để làm rõ nội dung của mục tiêu nghiên cứu.

Phương pháp phân loại hệ thống hóa kiến thức: Thông qua các tài liệu khoa học theo chủ đề, theo đơn vị kiến thức để nội dung của bài tiểu luận dễ nhận biết và nghiên cứu.

5. Ý nghĩa nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu giúp ta có được cái nhìn khái quát chức năng của gia đình, nghiên cứu về chức năng gia đình còn giúp ta xây dựng được những luận cứ khoa học cho việc củng cố và phát triển gia đình là một trong những vấn đề quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hiện nay.

NỘI DUNG

1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIA ĐÌNH. CHỨC NĂNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

Khi phân tích tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, Các Mác đã khẳng định gia đình là một trong ba mối quan hệ của con người đã được hình thành trong lịch sử nhân loại: quan hệ giữa con người với tự nhiên, quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất, quan hệ gia đình. Ba quan hệ này cùng tồn tại, đan xen lẫn nhau, cùng gắn bó mật thiết không thể tách rời. Gia đình ra đời cùng với sự xuất hiện và tồn tại của loài người. Là quá trình tái tạo ra chính bản thân con người bởi hai quan hệ cơ bản: Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống, có nhiệm vụ là tạo ra của cải vật chất để duy trì sự sống đồng thời tái tạo con người để tiếp tục duy trì nòi giống.

1.1. Khái niệm gia đình

Có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm gia đình, tuy nhiên đều tựu chung lại ở những điểm như sau:

- Là một tập hợp dựa trên các quan hệ về hôn nhân và huyết thống và về nuôi dưỡng
- Đã gắn bó những người có quan hệ với nhau bởi các quyền và nghĩa vụ về tài sản và nhân thân
- Hình thành bởi sự cộng đồng về đạo đức và vật chất, để tương trợ nhau, cùng làm kinh tế chung và nuôi dạy con cái.

Từ nhiều góc độ khác nhau, có thể hiểu: Gia đình là tế bào của xã hội, một thiết chế xã hội tồn tại bền vững, gắn bó với nhau trên cơ sở kết hợp những thành viên khác giới của bố mẹ, thông qua hôn nhân không cùng huyết thống để tái sản xuất nòi giống; hoặc thông qua quan hệ nuôi dưỡng (con nuôi...) cùng làm kinh tế, nuôi dạy con cái trưởng thành, hiếu thảo, biết thương yêu mọi người, có trách nhiệm; trở thành người công dân có đạo đức, học vấn, nghề nghiệp, văn hóa và tạo dựng cuộc sống gia đình no ấm, hòa thuận, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

Cũng có thể hiểu một cách ngắn gọn: Gia đình là tế bào của xã hội, trong đó các thành viên cùng sinh sống dựa trên mối quan hệ hôn nhân và huyết thống, cùng có chung những giá trị vật chất và tinh thần, cùng thực hiện các chức năng khách quan phù hợp với yêu cầu, đặc điểm của mỗi giai đoạn lịch sử nhất định.

1.2. Vai trò của gia đình

▪ Gia đình là tế bào của xã hội

Có thể ví xã hội là một cơ thể sống hoàn chỉnh và không ngừng biến đổi được "sắp xếp, tổ chức" theo nhiều mối quan hệ trong đó gia đình được xem là một tế bào, một thiết chế cơ sở đầu tiên. Mỗi một chế độ xã hội được sinh thành, vận động và biến đổi trên cơ sở một phương thức sản xuất xác định và có vai trò quy định đối với gia đình. Nhưng xã hội ấy lại tồn tại thông qua các hình thức kết cấu và quy mô gia đình. Mỗi gia đình hạnh phúc, hoà thuận thì cả cộng đồng và xã hội tồn tại và vận động một cách êm thấm. Mục đích chung của sự vận động biến đổi của xã hội trước hết vì lợi ích của mỗi công dân, mỗi thành viên xã hội và mỗi gia đình - tổ chức và thiết chế xã hội đầu tiên, cơ sở nơi quản trị của mỗi công dân và thành viên của xã hội. Nhưng lợi ích của mỗi công dân, mỗi thành viên xã hội lại chịu sự chi phối của lợi ích các tập đoàn giai cấp thống trị trong xã hội, trong điều kiện xã hội phân chia thành giai cấp.

▪ Trình độ phát triển kinh tế - xã hội quyết định quy mô, kết cấu, hình thức tổ chức và tính chất của gia đình

Quan điểm duy vật về lịch sử đã chỉ ra rằng, gia đình là những hình thức phản ánh đặc thù của trình độ sản xuất, của trình độ phát triển kinh tế. Trong

tiền trình lịch sử nhân loại, các phương thức sản xuất cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa đã lần lượt thay thế nhau, kéo theo và dẫn đến sự biến đổi về hình thức tổ chức, quy mô và kết cấu cũng như tính chất của gia đình. Từ gia đình tập thể - quần hôn với các hình thức huyết thống, đối ngẫu, gia đình cặp đôi bước sang hình thức gia đình cá thể, một vợ một chồng; từ gia đình một vợ, một chồng bất bình đẳng, chỉ về phía người phụ nữ, người vợ sang gia đình một vợ, một chồng ngày càng bình đẳng giữa nam - nữ, giữa các thành viên trong gia đình. Tất cả những bước tiến đó của gia đình phụ thuộc chủ yếu và trước hết vào những bước tiến trong sản xuất, trong trình độ phát triển kinh tế của mỗi thời đại.

▪ **Gia đình là một thiết chế cơ sở, đặc thù của xã hội, là cầu nối giữa cá nhân với xã hội**

Trong hệ thống cơ cấu tổ chức của xã hội, gia đình được coi là thiết chế cơ sở, đầu tiên, nhỏ nhất. Sự vận động biến đổi của thiết chế tuân theo những quy luật chung của cả hệ thống. Nhưng thiết chế ấy vận động biến đổi còn trên cơ sở kế thừa các giá trị văn hoá truyền thống của mỗi nền văn hoá, mỗi vùng và địa phương khác nhau và còn được bộc lộ, thể hiện ở mỗi thành viên và thể hệ thành viên trong sự "giao thoa" của mỗi cá nhân và mỗi gia đình. Thông qua các hoạt động tổ chức đời sống trong gia đình và của gia đình, mỗi cá nhân, mỗi gia đình tiếp nhận, chịu sự tác động và "phản ứng" lại đối với những tác động của xã hội, thông qua các tổ chức, các thiết chế, chính sách... của xã hội. Sự đồng thuận hay không đồng thuận của những tác động từ xã hội, nhà nước với những hình thức tổ chức, sinh hoạt trong thiết chế gia đình sẽ tạo ra kết quả tốt hay xấu của mỗi chế độ xã hội, mỗi thời đại.

▪ **Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hoà trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên, mỗi công dân của xã hội**

Từ thuở lọt lòng cho đến suốt cuộc đời, mỗi thành viên được nuôi dưỡng, chăm sóc để trở thành công dân của xã hội, lao động cống hiến và hưởng thụ, đóng góp cho xã hội trước hết và chủ yếu là thông qua gia đình và với gia đình. Sự yên ổn, hạnh phúc mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình

thành, phát triển nhân cách, bảo đảm đạt hiệu quả cho các hoạt động lao động của xã hội. Rõ ràng là, muốn xây dựng xã hội phải chú ý xây dựng gia đình. Xây dựng gia đình là trách nhiệm, là một bộ phận cấu thành trong chính thể các mục tiêu phấn đấu của xã hội, vì sự ổn định và phát triển của chính xã hội.

1.3. Chức năng của gia đình

Gia đình đóng vai trò, vị trí hết sức quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của loài người. Gia đình được sinh ra, tồn tại và phát triển có sứ mệnh đảm đương những chức năng đặc biệt mà xã hội và tự nhiên đã giao cho, không thiết chế xã hội nào có thể thay thế được. Chức năng của gia đình là một khái niệm then chốt của xã hội học gia đình, các nhà nghiên cứu xã hội học gia đình trên cấp độ vi mô và cấp độ vĩ mô đều khẳng định những chức năng cơ bản của gia đình.

Quan hệ giữa gia đình và xã hội cũng như quan hệ giữa các thành viên và các thế hệ trong gia đình thông qua việc thực hiện các chức năng của gia đình, do đó trở thành đối tượng nghiên cứu chủ yếu của xã hội học gia đình. Các nhà xã hội học đã nghiên cứu về gia đình trên các cấp độ cả vi mô và vĩ mô đã cho thấy gia đình có các chức năng cơ bản sau: chức năng kinh tế, chức năng tái sản xuất con người và chức năng giáo dục.

1.3.1. Chức năng kinh tế

Đây là chức năng cơ bản quan trọng của gia đình nhằm tạo ra của cải, vật chất, là chức năng đảm bảo sự sống còn của gia đình, đảm bảo cho gia đình được ấm no, giàu có làm cho dân giàu, nước mạnh. Chức năng này bao quát về nhu cầu ăn, ở, tiện nghi, là sự hợp tác kinh tế giữa các thành viên trong gia đình nhằm thỏa mãn nhu cầu của đời sống.

Để có kinh tế của mỗi gia đình ngày càng được cải thiện và nâng cao, ngoài những thành viên đang còn ở độ tuổi trẻ em thì những thành viên đang ở độ tuổi lao động cần có một công việc, một mức thu nhập ổn định. Ngoài ra còn cần có nguồn thu nhập thêm để có thêm nguồn thu chi trả cho những chi phí lặt vặt hàng ngày.

1.3.2. Chức năng tái sản xuất con người

Tái sản xuất ra chính bản thân con người là một chức năng cơ bản và riêng có của gia đình. Chức năng này bao gồm các nội dung cơ bản: tái sản xuất, duy trì nòi giống, nuôi dưỡng nâng cao thể lực, trí lực bảo đảm tái sản xuất nguồn lao động và sức lao động cho xã hội.

Hoạt động sinh con đẻ cái của con người trước hết xuất phát từ nhu cầu tồn tại của chính con người, của xã hội. Chức năng này đáp ứng một nhu cầu rất tự nhiên, chính đáng của con người. Nhưng tốc độ gia tăng dân số, mật độ dân cư... và nhiều yếu tố khác liên quan đến các vấn đề chiến lược và trình độ phát triển kinh tế, xã hội... Vì vậy sinh đẻ của mỗi gia đình không chỉ là việc riêng của gia đình mà còn là một nội dung quan trọng của mỗi quốc gia và toàn nhân loại. Chiến lược về dân số hợp lý sẽ trực tiếp tạo ra một cách có kế hoạch nguồn nhân lực mới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, là mục tiêu, động lực quan trọng nhất của phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

1.3.3. Chức năng giáo dục

Đây là chức năng hết sức quan trọng của gia đình, quyết định đến nhân cách của con người, dạy dỗ nên những người con hiếu thảo, trở thành người công dân có ích cho xã hội bởi gia đình là trường học đầu tiên và ở đó cha mẹ là những người thầy đầu tiên trong cuộc đời mỗi con người. Mỗi gia đình đều hình thành tính cách của từng thành viên trong xã hội. Gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên của con người và là chủ thể của sự giáo dục. Như khoa học đã xác định rõ ràng, cơ sở trí tuệ và tình cảm cá nhân thường hình thành ngay từ thời thơ ấu. Gia đình trang bị cho đứa trẻ những ý niệm đầu tiên về lí giải thế giới sự vật, hiện tượng, những khái niệm về cái thiện và cái ác, dạy cho trẻ con hiểu rõ đời sống và con người, đưa trẻ con vào thế giới của những giá trị mà gia đình thừa nhận và thực hiện trong đời sống của nó.

Việt Nam là một quốc gia mang đậm nét đẹp truyền thống về đạo đức và lối sống thuần phong mỹ tục, vì thế nội dung giáo dục của gia đình cũng phải chú ý đến việc giáo dục toàn diện cả về phẩm chất đạo đức, kinh nghiệm, lối sống, ý thức, cung cách cư xử trong cuộc sống và giáo dục cả về tri thức...

Chức năng giáo dục của gia đình chịu tác động trực tiếp của các yếu tố khách quan và chủ quan. Sự thay đổi lớn trong các chính sách kinh tế xã hội, những biến đổi trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, lối sống, sự thiếu hụt kinh nghiệm, ý thức dạy con trong những gia đình trẻ... đó là những yếu tố ảnh hưởng đến chức năng giáo dục của gia đình.

1.3.4. Chức năng khác

Ngoài ba chức năng cơ bản trên thì gia đình còn có chức năng thoả mãn nhu cầu tinh thần, tình cảm và chăm sóc sức khỏe. Đây là chức năng có ý nghĩa quan trọng trong việc chia sẻ tình yêu thương gắn bó giữa các thành viên của gia đình, đặc biệt là tình yêu hạnh phúc lứa đôi. Tổ ấm gia đình vừa là điểm xuất phát cho con người trưởng thành, vững tin bước vào cuộc sống xã hội, đồng thời cũng là nơi bao dung, an ủi cho mỗi cá nhân trước những rủi ro, sóng gió cuộc đời. Càng về cuối đời, con người càng trở nên thâm thía và khao khát tìm về sự bình ổn, thoả mãn nhu cầu cân bằng trạng thái tâm lý, tình cảm trong sự chăm sóc, đùm bọc của gia đình; chăm sóc sức khỏe, đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe của các thành viên trong gia đình.

Chức năng của gia đình đang có sự biến đổi để phù hợp với sự thay đổi của xã hội.

2. SỰ BIẾN ĐỔI CHỨC NĂNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

Do sự va chạm giữa yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại, sự chênh lệch giữa tốc độ biến đổi của cơ cấu xã hội và tốc độ biến đổi của gia đình, chức năng của gia đình Việt Nam có những biến đổi theo phương thức khác với gia đình phương Tây trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

2.1. Biến đổi về chức năng sinh sản

Đại bộ phận người dân Việt Nam vẫn cho rằng sinh con là một chức năng quan trọng của gia đình. Tuy nhiên, đã có một sự chuyển đổi nhận thức rất rõ về số con, trong đó tỷ lệ cho rằng gia đình phải có nhiều con khá thấp, tuy nhiên quan niệm “gia đình nhất thiết phải có con trai” vẫn được một bộ phận đáng kể người dân ủng hộ, trong đó nhóm dân số nghèo có nhu cầu sinh con trai nhiều

hơn nhóm dân số giàu. Lí do để giải thích vì sao phải có con trai chủ yếu vẫn là “để có người nối dõi tông đường” (85,7%), “để có nơi nương tựa lúc tuổi già” (54,2%) và “để có người làm việc lớn, việc nặng” (23,4%)¹... Tuy nhiên, đã có khoảng 63% người trong độ tuổi 18 - 60 cho rằng không nhất thiết phải có con trai.

Kết quả phân tích cho thấy đại bộ phận người dân đã tự nhận thức được giá trị của con cái trong cuộc sống gia đình nói chung, chứ không chỉ đơn thuần thực hiện theo qui định của chính sách dân số. Thêm vào đó, cho đến nay cấu trúc xã hội và quan điểm giá trị liên quan đến vấn đề sinh sản và quan hệ tình dục cũng đã có sự thay đổi. Sự tự do trong việc mang thai và sinh sản do các tiến bộ của y học mang lại cho con người, sự tự do trong quan hệ tình dục nhờ vào sự phát triển của các phương pháp tránh thai và các loại dịch vụ liên quan đến tình dục... đã góp phần mang lại sự thay đổi trên. Giờ đây tình dục không chỉ mang ý nghĩa là một phương cách của việc sinh sản mà còn là sự thể hiện của nhu cầu thể xác tự nhiên của loài người. Đời sống tình dục thỏa mãn đang trở thành nhân tố chính trong việc làm tăng mức độ thỏa mãn trong đời sống hôn nhân.

2.2. Biến đổi về chức năng giáo dục

Chức năng này được tăng cường hơn bao giờ hết và trở thành một trách nhiệm nặng nề mà gia đình phải gánh vác. Trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa, nhu cầu về nguồn lao động có tay nghề tăng cao nên đòi hỏi nguồn nhân lực phải đáp ứng đầy đủ các tư chất cần thiết. Do đó, tiêu chuẩn của việc dưỡng dục con cái cũng tăng theo. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt đã làm tăng kì vọng xã hội đối với tiêu chuẩn chất lượng của việc dưỡng dục con cái. Đây cũng chính là lí do chính thu hút sự quan tâm của cha mẹ đối với việc học của con cái. Tuy nhiên, sự quan tâm này không giống nhau giữa các khu vực, vùng, miền và dân tộc. Ngoài ra, cần lưu ý rằng các nhóm cha mẹ có học vấn cao và có thu nhập cao thì mức độ quan tâm đến việc học của con nhiều hơn và trẻ em

ở độ tuổi 7 - 14 thì nhận được sự quan tâm của cha mẹ đến việc học hơn là trẻ em trong độ tuổi 15 - 17.

Cùng với quá trình xã hội biến đổi nhanh chóng, gia đình đồng thời nảy sinh nhiều xáo trộn trong chức năng dưỡng dục con cái và xã hội hóa. Hiện tượng gia đình hạt nhân làm chặn đứng cơ hội truyền thụ những hiểu biết về việc nuôi dạy con cái từ thế hệ ông bà cho thế hệ cha mẹ. Thế hệ trẻ mới lập gia đình cho dù có nhận được sự giúp đỡ của bố mẹ nhưng họ vẫn bộc lộ những bất đồng thế hệ, xung quanh việc nuôi dạy con cái vì giới trẻ ngày nay trông cậy vào tri thức khoa học và chuyên môn hơn là dựa vào sự hiểu biết của thế hệ cha mẹ.

2.3. Biến đổi về chức năng kinh tế của gia đình

Có thể thấy rằng do quá trình công nghiệp hóa mà gia đình và nơi làm việc bị tách rời nhau về mặt không gian, theo đó chức năng sản xuất của gia đình cũng suy giảm hoặc mất đi và chức năng tiêu dùng được tăng cường. Điều này có thể dẫn đến lối sống của gia đình được quyết định tùy thuộc vào công việc hay mức thu nhập của các thành viên trong gia đình và tiêu chuẩn tiêu dùng của gia đình có ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ thỏa mãn sinh hoạt của gia đình. Đối với trường hợp của các gia đình ở nông thôn thì chức năng sản xuất và chức năng tiêu dùng của gia đình không bị phân chia rạch ròi nhưng dưới cơ chế xã hội lấy việc sản xuất phục vụ cho sự trao đổi thì việc sản xuất tự cung tự cấp của gia đình cũng bị suy giảm.

Tóm lại, khi các hoạt động sản xuất kinh doanh do gia đình như một đơn vị kinh tế thực hiện có xu hướng giảm thì các hoạt động kinh tế do cá nhân thực hiện ngoài gia đình sẽ tăng lên, ví dụ như: làm công ăn lương... Xu hướng cá nhân hóa các nguồn thu nhập của các thành viên trong gia đình dẫn đến chỗ phạm vi hoạt động của gia đình như một đơn vị kinh tế thu hẹp lại. Chức năng kinh tế của gia đình bộc lộ rõ hơn ở các hoạt động tiêu dùng hơn là các hoạt động tạo thu nhập.

2.4. Biến đổi về chức năng tâm lý - tình cảm

Chức năng này dần dần đang được xem trọng. Ở các gia đình phương Tây, khi tình yêu vợ chồng đã nguội lạnh thì họ sẽ chia tay nhau do “không có lý do

nào buộc họ phải sống với nhau”. Gia đình ở Việt Nam thì không giống như vậy. Hầu hết các gia đình ở Việt Nam vẫn còn tồn tại vững chắc đặc tính “gia đình chế độ” - tức là, người vợ kì vọng vào vai trò trụ cột về kinh tế và vai trò làm cha của người chồng hơn là kì vọng vào tình yêu và sinh hoạt tình dục của vợ chồng. Còn người chồng thì ưu tiên kì vọng vào vai trò quản gia tài giỏi, đảm đang và vai trò làm mẹ của người vợ. Tuy nhiên, cũng không ít biểu hiện cho thấy rằng, ở thế hệ trẻ, số người cho rằng quan hệ vợ chồng quan trọng hơn quan hệ giữa cha mẹ và con cái ngày càng tăng lên. Trong đời sống tinh thần, tình cảm của gia đình thì việc con cái đã tách hộ về thăm hỏi cha mẹ là tập quán phổ biến ở nước ta. Không phải chỉ có con cháu là chỗ dựa của cha mẹ mà cha mẹ cũng là chỗ dựa cho con cháu trong cuộc sống hàng ngày.

Trên 90% người cao tuổi cho biết họ hỗ trợ con cháu mình ít nhất một trong các hoạt động sau: về kinh tế - góp phần tạo ra thu nhập và cấp vốn cho con cháu làm ăn, về kinh nghiệm - quyết định các việc quan trọng của gia đình hay chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, ứng xử xã hội và dạy dỗ con cháu, về chăm sóc gia đình - nội trợ và chăm sóc cháu nhỏ. Nhiều người cho rằng bây giờ con cháu lo toan cho bố mẹ về vật chất nhiều hơn và đầy đủ hơn, còn việc trực tiếp trò chuyện, hỏi han thì ít hơn trước

3. LIÊN HỆ THỰC TRẠNG GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Thực trạng gia đình ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh xã hội phát triển và hội nhập, gia đình Việt Nam đang có những biến đổi mạnh mẽ về cấu trúc, hình thái, quy mô và các mối quan hệ trong gia đình. Những giá trị, chuẩn mực truyền thống đã và đang bị tác động, thay đổi, xen lẫn với những chuẩn mực, hành vi của xã hội mới. Mối quan tâm, chăm sóc của một bộ phận cha mẹ dành cho con cái dường như bị suy giảm. Nền tảng đạo đức xã hội, nhân cách của một số trẻ em đang có nguy cơ bị lung lay, bởi chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân và thiếu vắng sự chăm sóc, bảo vệ của gia đình.

Điều đáng lo ngại hiện nay là, vì những lý do khác nhau, một bộ phận gia đình đã không thật sự trở thành "tổ ấm" cho mỗi con người. Nếu cấu trúc gia

đình lỏng lẻo, liên kết giữa các thành viên gia đình yếu, các thành viên gia đình không được đối xử bình đẳng, cha mẹ thiếu gương mẫu và không có thời gian hoặc không quan tâm chăm sóc, giáo dục trẻ em, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột, bạo lực gia đình gia tăng... thì gia đình khó có thể làm tốt chức năng giáo dục, các thành viên trong gia đình khó hòa thuận, hạnh phúc và đặc biệt con cái khó có thể sống trong tình yêu thương, ấm no và hình thành nhân cách tốt.

Có thể nêu hai vấn đề bất cập chủ yếu trong đời sống gia đình có liên quan mật thiết với giáo dục đối với các thành viên gia đình như sau:

Thứ nhất, mâu thuẫn, xung đột gia đình mà đỉnh điểm là bạo lực gia đình nghiêm trọng, trong đó nổi bật nhất là bạo lực của người chồng đối với người vợ và bạo lực của cha mẹ đối với con cái. Những trẻ em sinh ra và lớn lên trong các gia đình thường xuyên phải chứng kiến hành vi bạo lực của cha đối với mẹ, những cảnh mắng chửi nhau giữa các thành viên gia đình, những lần bị đòn roi từ cha mẹ, cũng có xu hướng áp dụng các hành vi bạo lực đối với người khác trong tương lai.

Gắn với các mâu thuẫn, xung đột và bạo lực gia đình là vấn đề ly hôn. Nhất là các vụ ly hôn có con nhỏ, nếu bố mẹ xử sự sau ly hôn không khéo léo và thiếu tế nhị thì các cháu cũng là người chịu rủi ro nhiều hơn trong cuộc sống, cá biệt cũng dễ bị rơi vào những hành vi lệch lạc trong tương lai.

Thứ hai, trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay, chúng ta đang chứng kiến một hiện tượng khá bất ổn ở không ít gia đình, đó là việc thiếu vắng sự chăm sóc, giáo dục của các bậc cha mẹ đối với con cái, dù họ vẫn sống cùng nhà với các con, cả đối với những người đang vật lộn mưu sinh cũng như các gia đình khá giả hơn. Vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ người cha và người mẹ không dành thời gian để chăm sóc con cái. Sự thiếu quan tâm của cha mẹ đối với con cái có thể dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực cả về mối liên hệ tình cảm cha mẹ - con cái hoặc tăng thêm nguy cơ đối với các hành vi lệch chuẩn trong cuộc sống. Không ít trẻ em trong các gia đình không được cha mẹ quan tâm đã bỏ học, đi lang thang bụi đời, để cuối cùng rơi vào vòng xoáy của

các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút, cướp giật, mại dâm, trộm cắp,... gần đây nhất nhiều cháu gái nhỏ bị xâm hại rất thương tâm.

Có nhiều nguyên nhân cụ thể của tình hình nêu trên nhưng điều quan trọng nhất là chúng ta chưa nhận thức đầy đủ vai trò của gia đình với tư cách là một thiết chế xã hội đặc thù có mối quan hệ chặt chẽ với các thiết chế khác trong hệ thống xã hội tổng thể, sự vững mạnh hay bất cập của gia đình sẽ có tác động lớn đối với việc quản lý xã hội nói chung. Cũng từ nguyên nhân đó, giáo dục gia đình chưa được coi trọng. Bản thân một số người làm cha làm mẹ chưa thật sự gương mẫu với các con, đôi khi còn là hình ảnh xấu cho các con làm theo.

Về mặt xã hội, mặc dù Đảng và Nhà nước đã quan tâm đến việc xây dựng hành lang pháp lý tạo tiền đề cho các hoạt động xây dựng và củng cố gia đình, tuy nhiên, hoạt động triển khai và thực thi chính sách gia đình vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều văn bản luật và chính sách chưa được nhận thức đầy đủ. Cơ chế phối hợp triển khai thực hiện chính sách gia đình chưa đồng bộ. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác gia đình ở cấp cơ sở còn thiếu các kỹ năng cần thiết và gặp nhiều khó khăn trong việc xử lý các vấn đề về gia đình.

Về phía các gia đình, sự thiếu quan tâm đến việc giáo dục gia đình là một nguyên nhân quan trọng khiến cho gia đình chưa phát huy được vai trò của nó với tư cách là môi trường tạo nguồn nhân lực có chất lượng tốt cho xã hội. Nhiều gia đình vẫn khoán trắng cho xã hội và nhà trường việc giáo dục trẻ em. Một số không ít các bậc cha mẹ chưa dành được thời gian thích đáng để quan tâm tới con cái. Ngoài ra, nhiều bậc cha mẹ còn thiếu kỹ năng và phương pháp giáo dục con cái một cách khoa học.

Một vấn đề cần đặc biệt lưu tâm là nâng cao mức sống của các gia đình ở nhiều vùng khó khăn cũng là một yêu cầu đặt ra nhằm tạo điều kiện cho các gia đình quan tâm, chăm sóc và giáo dục con cái một cách tốt hơn.

3.2. Giải pháp khắc phục

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với công tác gia đình. Cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp cần xác định công tác gia đình là một trong những nội dung quan trọng

trong các kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể giải quyết những thách thức khó khăn về gia đình và công tác gia đình; xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đấu tranh chống lối sống thực dụng, vị kỷ, đồi trụy; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình. Quan tâm một cách thiết thực và toàn diện hơn nữa đối với phụ nữ, nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người để xây dựng gia đình "No ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc bền vững".

Thứ hai, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và các thành viên gia đình về vị trí, vai trò của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; giúp các gia đình có kiến thức và kỹ năng sống, chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình, kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

Thứ ba, quan tâm đến phát triển kinh tế gia đình, xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ có liên quan để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình; có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình chính sách, gia đình các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Thứ tư, xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ gia đình và cộng đồng; tạo điều kiện cho mọi gia đình tiếp cận được kiến thức pháp luật, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật và phúc lợi xã hội....

Để từng gia đình là hạt nhân tốt của xã hội, thiết nghĩ bên cạnh sự chăm lo của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội thì vai trò của từng gia đình và các

thành viên trong gia đình là hết sức quan trọng và có tính quyết định. Toàn xã hội quan tâm đến công tác xây dựng gia đình, nhưng từng gia đình và các thành viên biết quan tâm đến nhau, sống có trách nhiệm mới là xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững.

3.3. Liên hệ bản thân

Như chúng ta đã biết, bất kỳ thời đại nào thì văn hóa gia đình cũng là nền tảng cho văn hóa xã hội. Văn hóa gia đình giàu tính nhân văn, nhân bản, đề cao giá trị đạo đức, xây dựng nếp sống văn hóa trật tự, kỷ cương, hun đúc tâm hồn, bản lĩnh cho con người trong từng tế bào của xã hội. Gia đình tốt sẽ bảo đảm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội lành mạnh và văn minh.

Văn hóa gia đình là một bộ phận, là cái “gốc” của văn hóa làng, văn hóa nước. Vì vậy, việc đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa cần phải được đặt lên hàng đầu.

Đối với bản thân em, em luôn xem việc xây dựng và bảo vệ văn hoá gia đình là công việc của mình, không vì bản thân còn nhỏ mà xem nhẹ hay bỏ mặc công việc đó cho bố, mẹ hay người lớn trong nhà. Để xây dựng một gia đình văn hoá em luôn nhắc nhở bản thân phải:

- Đoàn kết các thành viên trong gia đình để phát huy những truyền thống tốt đẹp sẵn có
- Luôn yêu thương, nhường nhịn các em. Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ
- Ngoan ngoãn, chần chỉ, dốc sức học tập và làm việc để không phụ lòng mong đợi của mẹ cha và góp phần xây dựng gia đình giàu, đẹp
- Giới thiệu những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình cho mọi người được biết.

KẾT LUẬN

Gia đình là một thiết chế xã hội đặc biệt trong cơ cấu của xã hội. Sự ổn định và phát triển của gia đình có vị trí, vai trò hết sức quan trọng đối với sự ổn định và phát triển xã hội. Việt Nam là một trong số những nước có truyền thống tôn trọng gia đình. Tuy nhiên, đã có một thời gian dài do phải tập trung giải quyết các vấn đề giải phóng dân tộc, thống nhất và xây dựng đất nước nên chúng ta đã

không có điều kiện để nghiên cứu về gia đình. Gia đình ở nước ta, bên cạnh những bước phát triển mới, tiến bộ, thuận lợi cũng phải đối diện với rất nhiều thách thức và bước đầu có những dấu hiệu của sự khủng hoảng. Những định hướng về xây dựng giá trị, chuẩn mực gia đình trong thời kỳ mới chưa rõ ràng và chưa trở thành học thuyết cho các gia đình noi theo. Bởi vậy, nghiên cứu về gia đình nhằm xây dựng những luận cứ khoa học cho việc củng cố và phát triển gia đình là một trong những vấn đề quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thế Cường (1999), *Bản sắc văn hóa Việt nhìn từ gốc độ sắp xếp gia đình*. Tạp chí Xã hội học, Số 2 (66).
2. Bùi Thế Cường (2005) *Trong miền an sinh xã hội: Nghiên cứu về già Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
3. Mai Huy Bích (2010) *Xã hội học gia đình*, Nhà xuất bản khoa học xã hội.
4. Nguyễn Đức Chiện (2013) *Hiện đại hóa và vấn đề đặt ra với chức năng cơ bản của gia đình Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Xã hội học Số 4 (124).
5. Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh (2009) *Nghiên cứu gia đình và giới thời kỳ đổi mới*. Nhà xuất bản khoa học xã hội.
6. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới (2014) *Nghiên cứu Gia đình & Giới Quyển*. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Số 4 (24).
7. Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Mai (2007) *Những biến đổi kinh tế-xã hội của hộ gia đình*. Nhà xuất bản khoa học xã hội.
8. Lê Thị Quý (2010) *Quản lý nhà nước về gia đình, lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản Dân trí.